

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2020/HS-ST

Ngày : 18-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh.

Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:179/2020 /QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khắc N**, tên gọi khác: không. Sinh ngày: 06/12/1980, tại: Quảng Ninh; NĐKKHTT: 30A/4 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: 30A/4 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 05/12, Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Khắc N – sinh năm 1949 Con bà: Nguyễn Thị D – sinh năm 1957. Gia đình có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/3/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 150/HS, chấp hành xong án phí và nghĩa vụ khác của bản án vào ngày 13/3/2013. Ngày 20/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ” theo bản án số 83/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/02/2018, chấp hành xong án phí và nghĩa vụ khác của bản án vào ngày 10/11/2017. Bị cáo bị bắt từ ngày 27/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt*

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Khắc V,

Sinh năm 1978. Cư trú: số 30A/4 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

- *Người làm chứng:* Vũ Hải L, sinh năm 1995. Địa chỉ: số 18 D đường V, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt*)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1979, cư trú tại số 34 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt*)

2. Bà Nguyễn Thị D; sinh năm 1958, cư trú tại số 30A/4 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc N là người nghiện ma túy, loại ma túy N sử dụng là Heroine. Thông qua các bạn nghiện, N có quen biết với đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở huyện B, tỉnh Lâm Đồng và đối tượng “L con” (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực Nam Ban, huyện L, Lâm Đồng có bán ma túy. Sáng ngày 27/4/2020, Nam nhờ Vũ Hải L điều khiển xe mô tô biển 14F6-9782 chở N đi huyện B mục đích tìm gặp tìm T để mua ma túy sử dụng (N không nói cho Lộc biết mục đích đi huyện B để làm gì). Khi đến huyện B, N nói L đứng đợi ở bờ hồ còn N đi tìm T nhưng không gặp nên N nói L chở N đi về thị trấn N, huyện L. Khi đến chợ T thì N để L đứng trông giữ xe, còn N thì đi tìm gặp “L con” và mua của “L con” 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine được gói trong giấy dạng lịch treo tường. Sau khi mua được ma túy, N cất giữ trong túi quần đang mặc rồi ra gặp L, N không nói cho L biết là mình vừa mua được ma túy và nói L chở N về lại thành phố Đ. Khi về đến Ngã ba cửa rừng thuộc địa phận huyện L, N lấy ra một ít ma túy và nói L dừng xe. Sau đó, N chia cho Lộc một ít ma túy và cùng nhau sử dụng rồi đi về thành phố Đà Lạt. Khi về đến đầu đèo Prenn, phường C, thành phố Đ, N tiếp tục lấy một ít ma túy ra và chia cho L cùng sử dụng, số ma túy còn lại, N cất giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người sau đó cả hai về thành phố Đ. Khi về đến thành phố Đ, N và L đi viếng đám tang ở đường N, phường A, thành phố Đ. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi N chở L về đến trước cổng nhà N tại số 30A/4 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang N đang cất giữ gói ma túy trong túi áo khoác N đang mặc trên người. (BL 36-64, 67-92).

Tang vật được thu giữ:

-01 (một) xe máy hiệu Future màu xanh, biển số: 14F-9782. (BL 38-39); 01 (một) gói giấy dạng lịch treo tường bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy loại Heroine; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen (thu giữ của Nguyễn Khắc N) có gắn thẻ sim 0938945121; 02 (hai) ống xilanh có kích thước khoảng 10 cm chưa qua sử dụng; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khắc N số 251144759; 01 (một) xe máy hiệu Future màu xanh, biển số: 14F-9782. (BL 38-39)

Kết luận giám định số 765/GĐ-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

Mẫu cục bột màu trắng ngà đựng trong một gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 3,5934g (ba phẩy năm chín ba bốn gam), loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL 24)

Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng cũng như hành vi gì của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số:947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vũ Nguyễn Khắc N –sn-1980; NCT; 30A/4 đường H, phường H thành phố Đ, Lâm Đồng. QĐ: 80/CSMT, 27/4/2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Tùng L, Phan Văn K, có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. 01(một phong bì niêm phong số: 765/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vũ Nguyễn Khắc Nam –sn-1980; NCT; 30A/4 H, phường H, thành phố Đ, Lâm Đồng. QĐ: 80/CSMT, 27/4/2020. Hoàn mẫu:m = 2,9616(g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ Như T, Nguyễn Tùng L, Phan Văn K, có đóng dấu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 02 ống Xi lanh;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo thực hiện là sai trái, đã vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà nhân chứng và người chứng kiến vắng mặt không lý do. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu phải có mặt nhân chứng và người chứng kiến. Xét thấy những

người nay có có bản khai tại hồ sơ, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/4/2020 và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Khắc N là người nghiện ma túy, loại ma túy N sử dụng là Heroine. Thông qua các bạn nghiện, N có quen biết với đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở huyện B, tỉnh Lâm Đồng và đối tượng “L con” (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực Nam Ban, huyện L, Lâm Đồng có bán ma túy. Sáng ngày 27/4/2020, Nam nhờ Vũ Hải L điều khiển xe mô tô biển 14F6-9782 chở N đi huyện B mục đích tìm gặp tìm T để mua ma túy sử dụng (N không nói cho Lộc biết mục đích đi huyện B để làm gì). Khi đến huyện B, N nói L đứng đợi ở bờ hồ còn N đi tìm T nhưng không gặp nên N nói L chở N đi về thị trấn N, huyện L. Khi đến chợ T thì N để L đứng trông giữ xe, còn N thì đi tìm gặp “L con” và mua của “L con” 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine được gói trong giấy dạng lịch treo tường. Sau khi mua được ma túy, N cất giữ trong túi quần đang mặc rồi ra gặp L, N không nói cho L biết là mình vừa mua được ma túy và nói L chở N về lại thành phố Đ. Khi về đến Ngã ba cửa rừng thuộc địa phận huyện L, N lấy ra một ít ma túy và nói L dừng xe. Sau đó, N chia cho Lộc một ít ma túy và cùng nhau sử dụng rồi đi về thành phố Đà Lạt. Khi về đến đầu đèo Prenn, phường C, thành phố Đ, N tiếp tục lấy một ít ma túy ra và chia cho L cùng sử dụng, số ma túy còn lại, N cất giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người sau đó cả hai về thành phố Đ. Khi về đến thành phố Đ, N và L đi viếng đám tang ở đường N, phường A, thành phố Đ. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi N chở L về đến trước cổng nhà N tại số 30A/4 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang N đang cất giữ gói ma túy trong túi áo khoác N đang mặc trên người

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, đối chiếu với điều luật . Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo N thực là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được ma túy nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm các qui định của nhà nước về quản lý ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, đến kinh tế gia đình, và sức khỏe bản thân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo qui định của Bộ luật Hình sự, xong nhân thân xấu bởi lẽ bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự ngoan cố xem thường pháp luật, bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, nên cũng cần phải xem xét khi lượng hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Căn cứ các qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của bị cáo thực hiện, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo.

[9] Vấn đề khác:

Bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong vụ án này có Vũ Hải L là người chở Nam đi Huyện B và huyện L, quá trình điều tra xác định L không biết N đi mua ma túy, không biết N cất giữ ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Anh Nguyễn Khắc V đã được cơ quan điều tra trả lại 01 (một) xe máy hiệu Future màu xanh, biển số: 14F-9782. (BL 38-39), không có yêu cầu nào khác nên không đề cập.

[10] Về vật chứng: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt;

Đối với 01(một) phong bì niêm phong số:947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vũ Nguyễn Khắc N –sn-1980; NCT; 30A/4 đường H, phường H thành phố Đ, Lâm Đồng. QĐ: 80/CSMT, 27/4/2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Tùng L, Phan Văn K, có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. 01(một phong bì niêm phong số: 765/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vũ Nguyễn Khắc Nam –sn-1980; NCT; 30A/4

H, phường H, thành phố Đ, Lâm Đồng. QĐ: 80/CSMT, 27/4/2020. Hoàn mẫu:m = 2,9616(g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ Như T, Nguyễn Tùng L, Phan Văn K, có đóng dấu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 02 ống Xi lanh. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khắc N số 25114475901 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Khắc N) được niêm phong vào một phong bì có chữ ký và họ tên của, Phạm Thanh H, Võ Anh Q có đóng dấu niêm phong tròn màu đỏ của Công an phường H – thành phố Đ. Xét thấy đây tài sản và là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc N 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số:947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Khắc N –sn-1980; NCT; 30A/4 đường H, phường H thành phố Đ, Lâm Đồng. QĐ: 80/CSMT, 27/4/2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Tùng L, Phan Văn K, có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. 01(một) phong bì niêm phong số: 765/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Khắc Nam –sn-1980; NCT; 30A/4 H, phường H, thành phố Đ, Lâm Đồng. QĐ: 80/CSMT, 27/4/2020. Hoàn mẫu:m = 2,9616(g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ Như T, Nguyễn Tùng L, Phan Văn K, có đóng dấu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng g; 02 ống Xi lanh.

4.2. Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khắc N số: 251144759. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Khắc N) được niêm phong vào một phong bì có chữ ký và họ tên của Phạm Thanh H, Võ Anh Q có đóng dấu niêm phong tròn màu đỏ của Công an phường H, thành phố Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

